Tương Ưng Sakka (Sakka Saṃyutta)

Kinh Tương Ưng Bộ (VNC PHVN, 2020)

11. TƯƠNG ƯNG SAKKA (SAKKASAMYUTTA)

PHẨM THỨ NHÁT (PATHAMAVAGGA)

I. KINH SUVĨRA (Suvĩasutta) (S. I. 215) 247. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Sãvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anãthapiṇḍika. Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo! - Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, các asura (a-tu-la) tấn công chư thiên. Rồi này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka gọi thiên tử Suvĩra: "Này Suvĩra thân yêu, các asura ấy tấn công chư thiên. Này Suvĩra thân yêu? hãy đi nghênh đánh các asura." “Thua vâng, Tôn gi Này các Tỷ-kheo, thiên tử Suvĩra vâng đáp Thiên chủ Sakka, nhưng phóng dật, không chịu làm gì. Lần thứ hai, này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka gọi thiên tử Suvĩra: "Này Suvĩra thân yêu9 các asura ấy tấn công chư thiên. Này Suvĩra thân yêu, hãy đi nghênh đánh các asura." “Thưa vâng, Tôn giả.” Này các Tỷ-kheo? thiên tử Suvĩra vâng đáp Thiên chủ Sakka, nhưng phóng dật, không chịu làm gì. Lần thứ ba, này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka gọi thiên tử Suvĩra: "Này Suvĩra thân yêu, các asura ấy tấn công chư thiên. Này Suvĩra thân yêu, hãy đi nghênh đánh các asura." “Thua vâng, Tôn giH." Này các Tỷ-kheo? thiên tử Suvĩra vâng đáp Thiên chủ Sakka, nhimg phóng dật, không chịu làm gì.

Rồi này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka nói lên bài kệ với thiên tử Suvĩra:
Không nỗ lực, tinh cần, vẫn đạt được an lạc9
Suvĩra hãy đi,
Giúp ta đạt pháp ấy.
[Suvĩra:]
Kẻ nhác, không nỗ lực,
Và không làm việc gì,
Mọi ước vọng thành đạt,
Hướng tối thượng là gì?
[Sakka:]
Kẻ nhác, không nỗ lực?
Chứng được tối hậu lạc.
Suvĩra hãy di,
Giúp ta đạt pháp ấy.
[Suvĩra:]
Này Thiên chủ Sakka,
Không làm, chứng lạc ấy,
Không sầu, không nhiệt não,

Hướng tối thượng là gì?
[Sakka:]
Nếu không có làm gi,
Thời không có tái sanh,
Đường ây hướng Niêt-bàn5
Suvĩra, hãy đi,
Giúp ta đạt pháp ấy!
Này các Tỷ-kheo? Thiên chủ Sakka ây, sông nhờ quả công đức của mình, trị vì và cai trị chư thiên ở cối Tam Thập Tam, sẽ là người tán thán nỗ lực và tinh tấn. Ở đây, này các Tỷ-kheo, các ông làm cho sáng chói vị ấy khi các ông xuất gia trong Pháp, Luật khéo thuyêt như vậy; nô lực, tinh cân, tinh tân đê đạt được những gì chưa đạt, để chứng được những gì chưa chứng, để ngộ được những gì chưa ngộ.
II. KINH SUSĨMA (Susĩmasutta) (5. L 217)
248. Trú ở Sãvatthi.
Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:
Này các Tỷ-kheo!
- Thưa vâng, bạch Thế Tôn!
Các Tỷ-kheo ay vâng đáp The Ton. The Ton nói như sau:
11. TƯƠNG ƯNG SAKKA 259

Này các Tỷ-kheo, thuở xưa các a-tu-la tấn công chư thiên. Rồi này các
Tỷ-kheo? Thiên chủ Sakka gọi thiên tử Susĩma:
"Này Susĩma thân yêu, các a-tu-la ấy tấn công chư thiên. Này Susĩma thân yêu, hãy đi nghênh đánh các atu-la."
“Thua vâng, Tôn gi"
Này các Tỷ-kheo5 thiên tử Susĩma vâng đáp Thiên chủ Sakka, nhưng phóng dật, không chịu làm gì.
Lần thứ hai, này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka gọi thiên tử Susĩma... nhxmg phóng dật5 không chịu làm gì.
Lần thứ ba, này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka gọi thiên tử Susĩma... nhưng phóng dật? không chịu làm gì.
Rồi này các Tỷ-kheo? Thiên chủ Sakka nói lên bài kệ với thiên tử Susĩma:
Không nỗ lực tinh cần, vẫn đạt được an lạc,
Susĩma hãy di,
Giúp ta đạt pháp ấy.
[Susĩma:]
Kẻ nhác không nỗ lực,
Và không làm được gi,
Mọi dục (kãmà) đều thành dạt,
Hướng tối thượng là gì?
[Sakka:]

Kẻ nhác khônẹ nỗ lực,
Chứng được tối hậu lạc,
Susĩma hãy di,
Giúp ta đạt pháp ấy.
[Susĩma:]
Này Thiên chủ Sakka,
Không làm, chứng lạc ấy,
Không sầu, không nhiệt não,
Hướng tối thượng là gì?
[Sakka:]
Nếu không có làm gi,
Thời không có tái sanh,
Đường ấy hướng Niết-bàn,
Susĩma, hãy di,
Giúp ta đạt quả ấy.
Này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka ấy, sống nhờ quả công đức của mình, trị vì và cai trị chư thiên ở cõi Tam Thập Tam, sẽ là người tán thán nỗ lực và tinh

tấn. Ở dây, này các Tỷ-kheo, các ông làm cho sáng chói vị ấy khi các ông xuất gia trong Pháp, Luật khéo thuyết như vậy; nỗ lực9 tinh cần, tinh tấn để đạt được những gì chưa đạt, để chứng những gì chưa chứng, để ngộ những gì chưa ngộ.

III. KINH DHAJAGGA (Dhajaggasuttay (S. L218) 249. Ở Sãvatthi. Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo! - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: Thuở xua, này các Tỷ-kheo, một cuộc chiên dữ dội khởi lên giữa chư thiên và các asura. Rồi này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka gọi chư thiên ở cõi Tam Thập Tam: “Này thân hữu, khi các ông lâm chiên, nêu sợ hãi, hoảng hôt hay lông tóc dựng ngược có khởi lên; lúc ấy? các ông hãy nhìn nơi đầu ngọn cờ của ta. Khi các ông nhìn lên đầu ngọn cờ của ta, thời sợ hi, hoảng hốt hay lông tóc dựng ngược sẽ bị tiêu diệt. Nếu các ông không ngó lên đầu ngọn cờ của ta, thời hãy ngó lên đầu ngọn cờ của Thiên vương Pạjãpati. Khi các ông ngó lên đầu ngọn cờ của Thiên vương Pajapati, thời sợ hãi, hoảng hốt hay lông tóc dựng ngược có khởi lên cũng sẽ bị tiêu diệt. Nếu các ông không ngó lên đầu ngọn cờ của Thiên vương Pạjãpati9 hãy ngó lên đầu ngọn cờ của Thiên vương Varuna. Khi các ông ngó lên đâu ngọn cờ của Thiên vương Varuna, thời sợ hãi, hoảng hốt hay lông tóc dựng ngược có khởi lên cũng sẽ bị tiêu diệt. Nêu các ông không ngó lên đâu ngọn cờ của Thiên vương Varuna, hãy ngó lên đầu ngọn cờ của Thiên vương ĩsãna.123Khi các ông ngó lên đầu ngọn cờ của Thiên vương ĩsãna, thời sợ hãi, hoảng hốt hay lông tóc dựng ngược có khởi lên cũng sẽ bị tiêu diệt.^, Này các Tỷ-kheo? khi họ nhìn lên đầu ngọn cờ của Thiên chủ Sakka, hay khi họ nhìn lên đầu ngọn cờ của Thiên vương Pajapati, hay khi họ nhìn lên đầu ngọn cờ của Thiên vương Varuna, hay khi họ nhìn lên đầu ngọn cờ của Thiên vương ĩsãna, thời sợ hãi, hoảnệ hốt

hay lông tóc dựng ngược được khởi lên có thể sẽ biến diệt và sẽ không biền diệt. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo? vì Thiên chủ Sakka chưa đoạn diệt tham, chưa đoạn diệt sân, chưa đoạn diệt si, còn nhát gan, hoảng hốt, hoảng sợ? hoảng chạy? Và này các Tỷ-kheo? Ta nói như sau: "Này các Tỷ-kheo, khi các ông đi vào

1 Bản tiếng Anh của PTS: The Top of the Banner, ĩighia ièiĐầu ngọn cờ. 2 Ba vị Thiên vương Pajapati, Varuna, Isãna được đề cập đến trong z>.13, Tevjja Sutta (Kỉnh Tam minh). 3 Xem s. I. 98 (kinh 135 ở trước).

rừng, đi đến gốc cây hay đi đến nhà trống, nếu run sợ, hoảng hốt, hay lông tóc dựng ngược có khởi lên? trong khi ấy hãy niệm nhớ đến Ta: 'Ngài là Thế Tôn, ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ5 Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế T6n."‘ Này các Tỷ-kheo, khi các ông niệm nhớ đến Ta, thời sợ hãi, hoảng hốt hay lông tóc dựng ngược có khởi lên sẽ bị tiêu diệt. Neu các ông khôĩiậ niệm nhớ đến Ta, hãy niệm nhớ đến Pháp: 'Bây là Pháp do Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, có quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, do người trí tự mình giác hiểu." Này các Tỷ-kheo, khi các ông niệm nhớ đến Pháp? thời sợ hãi? hoảng hốt hay lông tóc dựng ngược có khởi lên sẽ bị tiêu diệt. Nếu các ông không niệm nhớ đến Pháp, hãy niệm nhớ đến chilng Tăng: uChúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Thiện hạnh; chúng Tăng đệ tử The Tôn là bậc Trực hạnh; chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Chánh hạnh; chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Như pháp hạnh, tức là bốn đôi tám vị. Chúng Tăng đệ tử này của Thế Tôn đáng được kính lễ? đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở trên d&i.” Này các Tỷ-kheo, khi các ông niệm nhớ đên chúng Tăng? thời sợ hãi, hoảng hốt? hay lông tóc dựng ngược có khởi lên sẽ bị tiêu diệt. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác đã ly tham, ly sân9 ly si, không nhát gan, không hoảng hốt, không hoảng sợ, không hoảng chạy. Thế Tôn nói như vậy. Thiện Thệ nói vậy xong, bậc Đạo Sư nói tiếp: Này các vị Tỷ-kheo? Trong rừng hay gốc cây, Hay tại căn nhà trống, Hãy niệm bậc Chánh Giác, Các ông có sợ hãi, Sợ hãi sẽ tiêu diệt. Neu không tư niệm Phật? Tối thượng chủ ở đời, Và cũng là bậc vương, Trong thế giới loài người, Vậy hãy tư niệm Pháp, Hướng thượng, khéo tuyên thuyết. Nếu không tư niệm Pháp, Hướng thượng, khéo tuyên thuyết, Vậy hãy tư niệm Tăng? Là phước điền vô thượng.

Vậy này các Tỷ-kheo9 Như vậy tư niệm Phật, Tư niệm Pháp và Tăng, Sợ hãi hay hoảng hốt, Hay lông tóc dựng ngược, Không bao giờ khởi lên. IV KINH VEPACITTI (Vepaciítisuttd)4 (S I. 220) 250. Nhân duyên tại Sãvatthi. Thế Tôn thuyết như sau:
Thuở xưa, này các Tỷ-kheo. cuộc chiên xảy ra giữa chư thiên và các a-tu-la rất là khốc liệt. Này các Tỷ-kheo, Vepacitti, vua các a-tu-la gọi các a-tu-la: "Này các thân hữu, trong cuộc chiến đanệ khởi lên giữa chư thiên và các loài a-tu-la rất là khốc liệt9 nếu các a-tu-la thăng và chư thiên bại; hãy trói Thiên chủ Sakka [hai] tay, [hai] chân và thứ năm là cổ9 rồi dắt vị ấy đến trước mặt ta, trong thành của các a-tu-la.” Còn Thiên chủ

Sakka gọi chư thiên ở cõi Tam Thập Tam: "Này các thân hữu, trong trận chiến giữa chư thiên và các loài a-tu-la rất là khốc liệt, nếu chư thiên thắng và các loài a-tu-la bại, hãy trói Vèpacitti, vua các a-tu-la [nai] tay, [hai] chân và thứ năm là côs rôi dăt vị ây lên trước mặt ta, trong giảng đường Sudhamma (Thiện Pháp).” Nhưng này các Tỷ-kheo? trong trận chiên ây9 chư thiên thăng và các loài a-tu-la bại. Rồi này các Tỷ-kheo? chư thiên ở cõi Tam Thập Tam trói a-tu-la vương Vepacitti [hai] tay, [hai] chân và thứ năm là cổ, rồi dẫn đến trước mặt Thiên chủ Sakka, trong giảng đường Sudhamma. Tại dây, này các Tỷ-kheo, khi Thiên chủ Sakka đi vào và đi ra khỏi giảng đường Sudhamma, vua các a-tu-la, Vepacitti bị trói [hai] tay, [hai] chân và thứ năm là cổ, nhiếc mắng, mạ lỵ Thiên chủ Sakka với những lời thô ác, độc ngữ. Rồi này các Tỷ-kheo, người đánh xe Mãtali nói lên những bài kệ với Thiên chủ Sakka. Này Thiên chủ Sakka, Có phải là ông SỢT, Hay vì ông yếu hèn5 Nên mới phải kham nhẫn, Khi ông nghe ác ngữ, Từ Vepacitti? [Sakka:] Không phải vì sợ hãi?

4 Bản tiếng Anh của PTS: Vepacỉttỉ (or Forbearance), nghĩa là Vepacỉttỉ (hay Kham nhẫn).

11. TƯỢNG ƯNG SAKKA e 263

Không phải vì yếu hèn?
Mà ta phải kham nhẫn,
Với Vepacitti.
Sao kẻ trí như ta,
Lại liên hệ người ngu?
[Mãtali:]
Kẻ ngu càng nổi khùng,
Nếu không người đối trị.
Vậy với hình phạt nặng,
Kẻ trí trị người ngu.
[Sakka:]
Như vậy theo ta nghĩ,
Chỉ đối trị người ngu,
Biết kẻ khác phẫn nộ,
Giữ niệm tâm an tịnh.
[Mãtali:]
Hỡi này Vãsava,
Sự kham nhẫn như vậy,
Ta thấy là lỗi lầm,
Khi kẻ ngu nghĩ rằng:
"Vi sợ ta, nó nhan^
Kẻ ngu càng hăng tiết,5
Như bò thấy người chạy,

Càng hung hăng đuổi dài.
[Sakka:]
Hãy để nó suy nghi,
Như ý nó mong muốn,
Nghĩ rằng ta kham nhẫn,
Vì ta sợ hãi nó.
Trong tư lợi56 tối thượng,
Không gì hơn kham nhẫn.
Người đầy đủ sức mạnh,
Chịu nhẫn người yếu kém,
Nhẫn ấy gọi tối thượng,
Thường nhẫn kẻ yếu hèn.
Không mạnh cho là mạnh?
Ấy sức mạnh kẻ ngu.
Người mạnh hộ trì pháp,
Không nói lời phản ứng.
5 Ajjhãruhati\ Nổi lên, leo lên. 6 Sadattha'. Lợi ích của chính mình.

Người giận, mình giận lại, Ác hại nặng nề hơn.7 Người giận9 mình không giận, Được thắng trận khó thắng. Sống lợi ích cả hai, Lợi mình và lợi người, Biết kẻ khác tức giận? Giữ niệm, tâm an tịnh. Là y sĩ cả hai, Chữa mình và chữa người. Quần chúng nghĩ là ngu, Vì không giỏi Chánh pháp. Này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka ây đã tự nuôi sông với quả công đức của mình, đã ngự trị và cai trị chư thiên Tam Thập Tam thiên, sẽ nói lời tán thán nhẫn nhục và nhu hòa. Ở đây? này các Tỷ-kheo, các ông hãy làm chói sáng Pháp, Luật này bằng cách khi xuất gia trong Pháp và Luật khéo giảng này, hãy thực hành kham nhẫn và nhu hòa. V. KINH THẮNG LỢI NHỜ THIỆN NGỮ (Subhãsitaịayasutta) (5.1. 222) 251. Nhân duyên tại Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo, thuở xưa, một trận chiến kịch liệt xảy ra giữa chư thiên và các a-tu-la (asura), Rồi này các Tỷ-kheo, Vepacitti, vua các a-tu-la9 nói với Thiên chủ Sakka: “N2y Thiên chủ, hãy để ai khéo nói, người ấy thng.” 6aNày Vepacitti, hãy để ai khéo nói? người ấy thắng.^, Rồi này các Tỷ-kheo, chư thiên và các a-tu-la sắp lập ra một hội đồng và nói: "Hội đồng này sẽ phán xét ai khéo nói5 ai không khéo nói.^, Rồi này các Tỷ-kheo, Vepacitti, vua các a-tu-la, nói với Thiên chủ Sakka: "Này Thiên chủ, hãy nói lên bài kệ.95 Khi nghe nói vậy, này các Tỷ-kheo5 Thiên chủ Sakka nói với Vepacitti, vua các a-tu-la: 66Này Vepacitti, ở đây? ông là vị lớn tuôi hơn. Này Vèpacitti, hãy nói lên bài ke." Khi nghe nói vậy9 này các Tỷ-kheo, vua các a-tu-la, Vèpacitti, nói lên bài kệ này: Kẻ ngu càng nổi khùng, Nếu không người đối trị?

7 Xem s. I. 161 (kinh 188 ở trước); s. I. 163 (kinh 189 ở trước).

Vậy với hình phạt nặng,
Kẻ trí trị người ngu.
Này các Tỷ-kheo, các a-tu-la tán thán bài kệ của Vèpacitti, vua các a-tu-la, còn chư thiên thời im lặng.
Rồi này các Tỷ-kheo? Vèpacitti, vua các a-tu-la? nói với Thiên chủ Sakka:
“Này Thiên chủ, hãy nói lên bài ke."
Khi nghe nói vậy, này các Tỷ-kheo? Thiên chủ Sakka nói lên bài kệ này:
Như vậy theo ta nghi,
Chỉ chế ngự người ngu,
Biết kẻ khác phẫn nộ5
Giữ niệm, tâm an tịnh.
Này các Tỷ-kheo, chư thiên tán thán bài kệ của Thiên chủ Sakka, còn các a-tu-la thời im lặng.
Rồi này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka nói với Vèpacitti, vua các a-tu-la:
“Này Vèpacitti, hãy nói lên bài kệ.59
[Vepacitti:]
Hỡi này Vãsava,
Sự kham nhẫn như vậy,
Ta thấy là lầm lỗi?
Khi kẻ ngu nghĩ rằng:
"Vi sợ ta, nó nhẫn.^,
Kẻ ngu càng hăng tiết,
Như bò thấy người chạy,
Càng hung hăng đuổi dài.
Này các Tỷ-kheo? các a-tu-la tán thán bài kệ của Vepacitti, vua các a-tu-la5 còn chư thiên thời im lặng.
Rồi Vepacitti, vua các a-tu-la9 nói với Thiên chủ Sakka:
"Này Thiên chủ, hãy nói lên bài kệy
Khi nghe nói vậy9 này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka nói lên bài kệ này:
Hãy để nó suy nghĩ,
Như ý nó mong muốn,
Nghĩ rằng ta kham nhẫn,
Vì ta sợ hãi nó.
Trong tư lợi tối thượng,
Không gì hơn kham nhẫn.
Người đầy đủ sức mạnh,
Chịu nhẫn người yếu kém,
Nhẫn ấy gọi tối thượng,
Thường nhẫn kẻ yếu hèn.

Không mạnh cho là mạnh,
Ấy sức mạnh kẻ ngu.
Người mạnh hộ trì pháp,
Không nói lời phản ứng,
Người giận, mình giận lại,
Ac hại nặng nê hơn.
Người giận, mình không giận,
Được thắng trận khó thắng.
Sống lợi ích cả hai,
Lợi mình và lợi người,
Biết kẻ khác tức giận,
Giữ niệm, tâm an tịnh.
Là y sĩ cả hai, y mình và chữa người.
Chữa
Quân chúng nghĩ là ngu,
Vì không giỏi Chánh pháp.
Này các Tỷ-kheo, chư thiên tán thán bài kệ của Thiên chủ Sakka, còn các a-tu-la thời im lặng.
Rồi này các Tỷ-kheo5 hội đồng chư thiên và a-tu-la nói như sau:
"Những bài kệ của Vepacitti, vua các a-tu-la, nói lên là những lời bạo lực, những lời đao kiêm, đưa đên đâu tranh, bât hòa? gây hân.
Còn những bài kệ của Thiên chủ Sakka nói lên là những lời không thuộc bạo lực? những lời không thuộc đao kiếm, không đưa đến đấu tranh, không đưa đến bất hòa, không đưa đến gây hấn. Thắng lợi đã về Thiên chủ Sakka, nhờ khéo n6i."
Như vậy? này các Tỷ-kheo? thắng lợi về Thiên chủ Sakka nhờ khéo nói.
VI. KINH TỔ CHIM (Kuỉãvakasutta) (S. I. 224)
252. Ở Sãvatthi.
Thuở xua, này các Tỷ-kheo? giữa chư thiên và các a-tu-la xảy ra cuộc chiến rất ác liệt.
Này các Tỷ-kheo, trong cuộc chiên ây, các a-tu-la thăng trận, còn chư thiên bại trận.
Này các Tỷ-kheo5 chư thiên bại trận thời lui về phương Bắc, còn các a-tu-la đuổi theo họ.
Rồi này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka nói lên bài kệ với người đánh xe
Mãtali:
Hỡi này Mãtali?
Hãy giữ cho gọng xe,
Tránh khỏi các tổ chim,

Giữa các cây bông gòn. Thà trao mạng sống ta, Cho các a-tu-la, Còn hơn khiến các chim, Trở thành không tổ ấm! "Thua vâng, Tôn giả.” Này các Tỷ-kheo, người đánh xe Mãtali vâng đáp Thiên chủ Sakka, liền đánh xe trở lui, cô xe có ngàn con tuân mã kéo. Rồi này các Tỷ-kheo, các a-tu-la suy nghĩ: "Nay cỗ xe có ngàn con tuấn mã kéo của Thiên chủ Sakka đã trở lui. Lần thứ hai, chư thiên sẽ tiến đánh các a-tu-la?89 Nghĩ vậy, họ sợ hãi lui vào trong thành phố a-tu-la. Như vậy, này các Tỷ-kheOj Thiên chủ Sakka lại thắng trận, nhờ theo Chánh pháp. VII. KINH KHÔNG GIAN TRÁ (Nadubbhiyasutta) (S I. 225)
253. Ở Sãvatthi. Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka trong khi thiền tịnh độc cu, khởi lên ý nghĩ sau đây: "Dầu ai là kẻ thù của ta, đối với hẹ), ta không có gian trá.,^ Rồi này các Tỷ-kheo, Vepacitti, vua của các a-tu-la, với tâm của mình biết tâm của Thiên chủ Sakka, liền đi đến Thiên chủ Sakka. Này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka thấy Vepacitti, vua các a-tu-la, từ xa đi đến; thấy vậy, liền nói với Vepacitti, vua các a-tu-la: “Hy đứng lại, này Vèpacitti, ông đã bị bắt.” "Này thân hữu, tâm của ông trước như thế nào, chớ có bỏ tâm ấy!" uNày Vepacitti, ông có thể thề:8 'Ta không bao giờ gian trá.5 [Vepacitti:] Ác báo do vọng ngôn, Ác báo do báng Thánh,9 Ác báo do phản bạn,10 Ác báo do vong ân.11 Này Siýampati, Ai gian trá với ông, Người ấy sẽ thọ lãnh, Các ác báo như vậy.

8 Sapassu. SA. I. 345 viết: “Ta không có gian trá, thề với ngươi như thế".

9 Xem s. I. 149 (kinh 181 ở trước). '

10 Xem Mahãkapỉ Jataka (số 407).

11 Ví dụ như trường hợp của Devadatta.

VIII. KINH VUA A-TU-LA VEROC ANA
(VerocanaasurindasuttdÝ2 (5.1. 225)
254. Ở Sãvatthi, tại Jetavana. Lúc bấy giờ, Thế Tôn đang nghỉ trưa và ngồi thiền tịnh. Rồi Thiên chủ Sakka và A-tu-la vương Vèrocana đi đến Thế Tôn; sau khi đến liền đứng, mỗi người dựa vào một cột cửa.
Rồi A-tu-la vương Vèrocana nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:
Mọi nệười phải tinh tấn5
Cho đên đích thành tựu.
Khi mục đích thành tựu,
Thời chiếu diệu chói sáng.
Chính Vèrocana,
Đã nói lời như vậy.
[Sakka:]
Mọi người phải tinh tấn,
Cho đến đích thành tựu.
Khi mục đích thành tựu,
Thời chiếu diệu chói sáng.
Không gì tốt đẹp hơn,

So sánh với kham nhẫn.
[Verocana:]
Tất cả loại chúng sanh,
Tự có mục đích minh,
Tại chỗ này, chỗ kia,
Tùy theo sự thích ứng.
Món ăn khéo chế biến,
Làm thỏa mãn mọi loài.
Khi mục đích thành tựu,
Thời chiếu diệu chói sáng.
Chính Verocana,
Đã nói lời như vậy.
[Sakka:]
Tất cả loại chúng sanh,
Tự có mục đích minh,
Tại chỗ này, chỗ kia,
Tùy theo sự thích ứng.
Món ăn khéo chế biến,
Làm thỏa mãn mọi loài.*
12 Bản tiếng Anh của PTS: Verocana, Lord ofAsuras (or Aims), nghĩa là Verocana - Vua của các a-tu-la (hay Cảc mục đích).

11. TƯƠNG ƯNG SAKKA 269

Khi mục đích thành tựu,
Thời chiếu diệu chói sáng.
Không gì tốt đẹp hơn,
So sánh với kham nhẫn.
IX. KINH CÁC ẨN SĨ Ở RỪNG (ẠranHữyatanaisisuttd) 13 (S. I. 226)
255. Ở Sãvatthi.
Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có nhiêu ân sĩ trì giới, tánh hiên thiện, sông cùng nhau trong những chòi lá trong rừng.
Rồi này các Tỷ-kheo? Thiên chủ Sakka và Vèpacitti, vua các a-tu-la, đi đến các vị ân sĩ trì giới, tánh hiên thiện ây.
Rồi này các Tỷ-kheo? Vepacitti, vua các a-tu-la? sau khi mang giày ống (hia), cầm đao kiếm, có lọng che, đi vào am thất bằng cửa chính, không hữu nhiễu mà đi ngang qua mặt các vị ẩn sĩ trì giới, tánh hiền thiện ấy.
Này các Tỷ-kheo, còn Thiên chủ Sakka thời cởi giày ống, giao kiếm cho người khác, xếp lọng, đi vào am thất bằng cửa phu, đứng phía sau các vị ẩn sĩ trì giới, tánh hiền thiện ấy, chắp tay vái chào.
Này các Tỷ-kheo, các vị ẩn sĩ trì giới? tánh hiền thiện ấy nói lên bài kệ với

Thiên chủ Sakka:
Mùi hương các ẩn sĩ,
Đã lâu ngày tu hành,
Xuất phát từ thân họ,
Được gió thổi mang di,
Từ đó thổi đến người.
Ôi! Vị có ngàn mắt,
Mùi hương các ẩn sĩ,
Không được cho thanh tịnh,
Này vị vua chư thiên.
[Sakka:]
Mùi hương các ẩn sĩ,
Đã lâu ngày tu hành,
Xuất phát từ thân họ9
Hãy được gió manjg di,
Như vòng hoa nhiều loại,
Được trang sức trên đầu.
Chư Tôn giả, chúng tôi
Ước mong được hương ấy,
Không gì ở nơi đây5
13 Bản tiếng Anh của PTS: Forest Seers (or Perfume), nghĩa là Các ẩn sĩ ở rừng (hay Hương thơm).

Làm chư thiên ghê tởm.14
X. KINH CÁC ẨN SĨ Ở BỜ BIỂN (Samuddakasutta)15 (S L 227)
256. Ở Sãvatthi.
Thuở xua, này các Tỷ-kheo? có nhiều vị ẩn sĩ trì giới, tánh hiền thiện, sống cùng nhau ở trong những chòi lá trên bờ biên.
Lúc bấy giờ5 này các Tỷ-kheo5 một trận chiến xảy ra giữa chư thiên và các a-tu-ỉa rất ác liệt.
Này các Tỷ-kheo5 các vị ân sĩ trì giới9 tánh hiên thiện ây suy nghĩ như sau:
"Chu thiên sống như pháp, các a-tu-la sông phi pháp. Chúng ta có thê nguy hiểm từ phía a-tu-la. Vậy chúng ta hãy đi đến A-tu-la vương Sambara và xin được bảo đảm vô liy."
Này các T-kheo, các vị ẩn sĩ trì giới, tánh hiền thiện ấy, như lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra, biến mất trong các chòi lá trên bờ biển và hiện ra trước mặt A-tu-la vương Sambara.
Này các Tỷ-kheo, các vị ẩn sĩ trì giói, tánh hiền thiện ấy nói lên bài kệ với
A-tu-la vương Sambara:

Các ẩn sĩ chúng tôi5
Đen với Sambara,
Để xin Ngài bảo đảm5
Thí cho sự vô úy.
Hãy làm như Ngài muốn,
Hãy thí cho chúng tôi,
Những người đang sợ hãi,
Được khỏi phải sợ hãi!
[Sambara:]
Ẩn sĩ như các ông5
Không thể có vô úy.
Đã phục vụ Sakka,
Vị trí không tốt lành,
Các ông xin vô úy,
Ta cho sự sợ hãi.
[Các ẩn sĩ:]
Chúng tôi xin vô úy,
Ông lại cho sợ hãi,
Ta nhận vậy từ ông,
Trọn đời? ông sợ hãi!
14 Giới hương được giải thích trong Dh. V. 54; mùi hương loài người khiến chư thiên ghê tởm. Xem DB. II. 355. 15 Bản tiếng Anh của PTS: Seers of the Seaside (or Sambarӑ), nghĩa là Các ẩn sĩ ở bờ biển (hay Sambarà).

11. TƯƠNG ƯNG SAKKA 271

Tùy hột giống đã gieo, Ông gặt quả như vậy. Làm thiện được quả thiện, Làm ác bị quả ác. Giống đã gieo và trồng, Ông sẽ hưởng kết quả. Này các Tỷ-kheo, các vị ẩn sĩ trì giới, tánh hiền thiện ấy, sau khi thốt lời chú nguyện chống A-tu-la vương Sambara, như lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra9 liền biến mất trước mặt A-tu-la vương Sambara và hiện ra trong các chòi lá trên bờ biển. Nay các Tỷ-kheo, A-tu-lã vương Sambara bị các ẩn sĩ trì giới, tánh hiền thiện ấy chú nguyện như vậy, trong đêm ấy thức dậy hoảng hốt ba lần.

272 > KINH TƯƠNG ƯNG Bộ I. THIÊN CÓ KỆ

n. PHẨM THỨ HAI (DUTIY4K4GGA)

I. KINH THIỆN HẠNH (Vatapadasutta)16 (S. I. 228) 257. Tại Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn làm người,17 vị này chấp trì và thực hành bảy thiện hạnh. Nhờ chấp trì bảy thiện hạnh này, Sakka được địa vị Sakka. Bảy thiện hạnh là gì? Cho đến trọn đời5 tôi hiếu dưỡng cha mẹ. Cho đến trọn đời, tôi kính trọng bậc trưởng thượng. Cho đến trọn đời5 tôi nói lời nhu hòa. Cho đến trọn đời, tôi không nói lời hai lưỡi. Cho đến trọn đời, với tâm ly cấu uế và xan tham, tôi sống trong gia đình với tâm

bố thí, với tay sạch sẽ, hoan hỷ thí xả9 nhiệt tình đáp ứng các yêu cầu, sung sướng phân phôi vật bô thí. Cho đên trọn đời, tôi nói lời chân thực. Cho đến trọn đời, tôi không phẫn nộ; nếu tôi có phẫn nộ5 tôi sẽ mau chóng dẹp trừ phẫn nộ ấy. Này các Tỷ"kheo? thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn làm người, vị này chấp trì và thực hành bảy thiện hạnh. Nhờ chấp trì bảy thiện hạnh này5 Sakka được địa vị Sakka. Ai hiếu dưỡng cha mẹ5 Kính trọng bậc trưởng thượng, Nói những lời nhu hòa, Từ bỏ lời hai lưỡi5 Chế ngự lòng xan tham, Là con người chân thực, Nhiếp phục được phẫn nộ. Với con người như vậy, Chư thiên Tam Thập Tam, Gọi là bậc Chân nhân. IL KINH THIÊN CHỦ SAKKA (Sakkanãmasutta) (S. L 229) 258. Ở Săvatthi, tại Jetavana. Lúc bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo, thuở xua, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy là một thanh niên Bà-la-môn tên là Magha, do vậy được gọi là Maghavã.

16 Tên kinh này và 2 kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: The nghĩa là Chư thiên. Ngoài ra, kinh này trong bản tiếng Anh của PTS còn viết The Rules, nghĩa là cấm giới. 17 Xem s. I. 216 (kinh 247 ở trước); Kulãvaka Jataka (số 31).

11. TƯƠNG ƯNG SAKKA 273

Này các Tỷ-kheo, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy thường bố thí từ thành này qua thành khác, do vậy được tên là Purindada. Này các Tỷ-kheo, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy thường bố thí một cách trọn vẹn (sakkaccani), do vậy được tên là Sakka. Này các Tỷ-kheo. thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy thường bố thí trú xứ, do vậy được tên là Vãsava. Này các Tỷ-kheo, thuở xưa. khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy có thê trong một thời gian rât ngăn suy nghĩ đên ngàn sự việc, do vậy được tên là Sahassakkha (Ngàn Con Mắt). Này các Tỷ-kheo? Sakka trở thành người chông của một thiêu nữ a-tu-la tên là Sujã5 do vậy được tên là Sujampati. Này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka thống lãnh và trị vì Tam Thập Tam thiên, do vậy được gọi là Thiên chủ. Này các Tỷ-kheo, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị này chấp trì và thực hành bảy thiện hạnh. Nhờ chấp trì bảy thiện hạnh này, Sakka được địa vị Sakka. Thế nào là bảy thiện hạnh? Cho đến trọn dời, tôi hiếu dưỡng cha mẹ. Cho đến trọn đời, tôi kính trọng bậc trưởng thượng. Cho đến trọn đời, tôi nói lời nhu hòa. Cho đến trọn đời, tôi không nói lời hai lưỡi. Cho đên trọn dời, với tâm ly câu uê và xan tham, tôi sông trong gia đình với tâm bố thí, với tay sạch sẽ, hoan hỷ thí xả9 nhiệt tình đáp ứng các yêu cầu, sung sướng phân phối vật bố thí. Cho đên trọn đời? tôi nói lời chân thật. Cho đến trọn đời, tôi không phẫn nộ; nếu tôi có phẫn nộ, tôi sẽ mau chóng dẹp trừ phẫn nộ ấy. Này các Tỷ-kheo? thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị này chấp trì và thực hành bảy thiện hạnh. Nhờ chấp trì bảy thiện hạnh này, Sakka được địa vị Sakka. Ai hiếu dưỡng cha mẹ? Kính trọng bậc trưởng thượng, Nói những lời nhu hòa, Từ bỏ lời hai lưỡi, Chế ngự lòng xan tham, Là con người chân thực, Nhiêp phục được phân nộ. Với con người như vậy, Chư thiên Tam Thập Tam, Gọi là bậc Chân nhân. III. KINH MAHÃLI (Mahãlisutta) (S. I. 230) 259. Như vầy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở Vesãli, Đại Lâm, tại Trùng Các giảng đường. Rồi Mahãli, người Licchavi, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên5 Mahãli, người Licchavi bạch The Ton: Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có thấy Thiên chủ Sakka không? Này Mahãli, Ta có thấy Thiên chủ Sakka. Bạch Thế Tôn? có thể vị ấy tương tự giống Sakka. Bạch Thế Tôn, thật khó thấy Thiên chủ Sakka. Này Mahãli, Ta biết Sakka và các pháp tác thành Sakka. Chính do chấp trì các pháp ấy, Sakka được địa vị Sakka. Và Ta biết các pháp ấy. Này Mahãli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy là một thanh niên Bà-la-môn tên là Magha, do vậy được gọi là Maghavã. Này Mahãli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy thường bố thí từ thành này qua thành khác5 do vậy được gọi là Purindada. Này Mahãli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy thường bố thí một cách trọn vẹn? do vậy được gọi là Sakka. Này Mahãli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy thường bố thí trú xứ9 do vậy được gọi là Vãsava. Này Mahãli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy có thể trong một thời gian rất ngắn, suy nghĩ đến ngàn sự việc, do vậy được gọi là Sahassakkha (Ngàn Con Mắt). Này Mahãli, Sakka trở thành người chồng của một thiêu nữ a-tu-la là Sujã? do vậy được gọi là Sujampati. Này Mahãli, Thiên chủ Sakka thống lãnh và trị vì Tam Thập Tam thiên, do vậy được gọi là Thiên chủ. Này Mahãli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị này chấp trì và thực hành bảy thiện hạnh. Nhờ chấp trì bảy thiện hạnh, Sakka được địa vị Sakka. Thế nào là bảy thiện hạnh? Cho đến trọn đời, tôi hiếu dưỡng cha mẹ. Cho đến trọn đời, tôi kính trọng bậc trưởng thượng. Cho đến trọn đời, tôi nói lời nhu hòa. Cho đến trọn đời, tôi không nói lời hai lưỡi. Cho đến trọn dời, với tâm ly cấu uế và xan tham, tôi sống trong gia đình với tâm bố thí, với tay sạch sẽ, hoan hỷ thí X,nhiệt tình đáp ứng các yêu câu, sung sướng phân phôi vật bô thí. Cho đên trọn đời, tôi nói lời chân thật. Cho đến trọn đời, tôi không phẫn nộ; nếu tôi có phẫn nộ, tôi sẽ mau chóng dẹp trừ phẫn nộ ấy. Này Mahãli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị này chấp trì và thực hành bảy thiện hạnh. Nhờ chấp trì bảy thiện hạnh này, Sakka được địa vị Sakka.

11. TƯƠNG ƯNG SAKKA » 275

Ai hiếu dưỡng cha mẹ? Kính trọng bậc trưởng thượng, Nói những lời nhu hòa, Từ bỏ lời hai lưỡi, Chế ngự lòng xan tham, Là con người chân thực, Nhiếp phục được phẫn nộ. Với con người như vậy, Chư thiên Tam Thập Tam, Gọi là bậc Chân nhân. IV KINH NGƯỜI NGHÈO (DaḷIddasutta) (5.1. 231) 260. Một thời, Thế Tôn ở Rậjagaha (Vương Xá)5 VeḷIuvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: -Này các Tỷ-kheo! Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các Tỷ-kheo ay vâng đáp The Ton. The Ton nói như sau: Thuở xua, này các Tỷ-kheo, có một người ở tại thành Vương Xá này; người ấy nghèo khó, bần cùng,18 khốn khổ. Người ây châp trì lòng tin trong Pháp và Luật do Như Lai tuyên thuyêt, chấp trì giới, chấp trì văn, chấp trì thí, chẳp trì tuệ. Người ấy do chấp trì lòng tin trong Pháp và Luật do Như Lai tuyên thuyết, chấp trì giới, chấp trì văn, chấp trì thí, chấp trì tuệ nên sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy được sanh thiện thú9 thiên giới, cõi đời này, và cộng trú với chư thiên Tam Thập Tam thiên. Vị ây chói sáng hơn chư thiên khác vê dung sắc và danh tiếng. Ở dây, này các vị Tỷ-kheo? chư thiên ở Tam Thập Tam thiên bực tức5 chán ghét, phẫn uat: "Thật là kỳ lạ!

Thật là chưa từng có! Thiên tử này thuở xưa làm người, nghèo khó5 bần cùng, khốn khổ. Người ấy sau khi thân hoại mạng chung, được sanh thiện thú, thiên giới, cõi đời này, và cộng trú với chư thiên ở Tam Thập Tam thiên. Vị ấy chói sáng hơn chư thiên khác về dung sắc và danh tiếng.^, Rồi này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka gọi chư thiên ở Tam Thập Tam thiên: “Này chư thân hữu, chớ có bực tức với vị thiên tử này. Này chư thân hữu, vị thiên tử này trước kia làm người, chấp trì lòng tin trong Pháp và Luật do Như Lai tuyên thuyết, chấp trì giới, chấp trì văn, chấp trì thí, chap trì tuệ. Người ấy do chấp trì lòng tin trong Pháp và Luật do Như Lai tuyên thuyết, chấp trì giới, chấp trì văn, chập trì thí, chập trì tuệ nên sau khi thân hoại mạng

18 Ngài Buddhaghosa giải thích kapana là người được người khác thương hại.

chung, vị ấy được sanh thiện thú, thiên giới, cõi đời này, và cộng trú với chư thiên ở Tam Thập Tam thiên. Vị ấy chói sáng hơn chư thiên khác về dung sắc và danh tiếng.”
Rồi này các Tỷ-kheo? Thiên chủ Sakka, để làm hòa dịu chư thiên ở Tam
Thập Tam thiên, ngay lúc ấy nói lên bài kệ này:
Ai tín thành Như Lai,
Bất động, khéo an trú;
Ai giữ giới thuần thiện,
Được bậc Thánh tán thán;
Ai tín thành chúng Tăng?
Chơn trực và chánh kiến,
Được gọi: "Không phải nghèo5\
Đời sống không hư vọng.
Do vậy người có trí,
Phải nhớ lời Phật dạy,
Tín thành và trì giới,
Tri kiến đúng Chánh pháp.19
V. KINH KHẢ ÁI, KHẢ LẠC (Rãmaneyyakasutta) (5. L 232)
261. Ở Sãvatthi, tại Jetavana. Rồi Thiên chủ Sakka đi đến Thế Tôn; sau khi đến? đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên? Thiên chủ Sakka bạch
The Ton:
Bạch Thế Tôn, địa cảnh nào khả ái, khả lạc?
[The Tôn:]
Các cảnh vườn mỹ diệu,20
Các khu rừng mỹ diệu,
Các ao sen khéo xây,
Được loài người khả ái?
Thật sự chỉ đáng giá,
Chỉ một phần mười sáu.

Tại làng hay tại rừng,
Chỗ đất thấp hay cao,
Chỗ nào La-hán trú,
Địa cảnh ấy khả ái.
VI. KINH TỔ CHỨC LỄ TẾ ĐÀN (Yaịamãnasutta) (5.1. 232)
262. Một thời, Thế Tôn trú ở Rajagaha (Vương Xá), trên Gijjhakuta (núi Linh Thứu)*
19 Trong Chủ giải, Ngài Buddhaghosa giải thích pasãda (niềm tin) là c6, niền tin đối với Phật, Pháp, Tăng. Dhammadassana (thây pháp) trong kinh này có nghĩa là hiêu rõ Bôn Thánh đê. Xem A. II. 57. 20 Cetyã trong nghĩa sai khác, dị biệt, có nhiều màu sắc.

11. TƯƠNG ƯNG SAKKA 277

Rồi Thiên chủ Sakka đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên chủ Sakka nói lên bài kệ với Thế Tôn:
Loài người lễ tế dàn,
Chúng sanh mong công đức.
Ai làm các công đức9
Đưa đến sự tái sanh,
Chỗ nào sự bố thí,
Được quả báo thật lớn?
[Thế Tôn:]
Ai thành tựu bôn Đạo,
Ai chứng đắc bốn Quả,21
Tăng chúng ấy chơn trực,
Giới, Định? Tuệ đầy đủ.
Loài người lễ tế dàn,
Chúng sanh mong công đức.
Ai làm các công dức,
Đưa đến sự tái sanh,
Bố thí cho chúng Tăng,
Được quả báo thật lớn.22
VII. KINH ĐẢNH LỄ ĐỨC PHẬT (Buddhavandanãsutta)23 (5.1. 233)
263. Ở Sãvatthi, tại Jetavana. Lúc bấy giờ5 Thế Tôn đang nghỉ trưa thiền tịnh.
Rồi Thiên chủ Sakka và Phạm thiên Sahampati24 đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 mỗi người đứng dựa vào một cột cửa.
Rồi Thiên chủ Sakka nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:
Đứng lên bậc Anh Hùng,
Bậc Chiến Thắng Chiến Trường,
Đã đặt gánh r nặng xuông, e
Không măc nợ một ai.

Bộ hành khắp thế giới,
Tâm Ngài khéo giải thoát,
Chẳng khác gì mặt trăng,
Trong đêm rằm chói sáng.
Phạm thiên Sahampati:
Này Thiên chủ, kính lễ Như Lai không phải như vậy. Và này Thiên chủ9 kính lễ Như Lai phải như thế này:
21 Xem s. I. 98 (kinh 135 ở trước); KS. I. 281, n. 2. 22 Xem 5.1. 75 (kinh 120 ở trước); s. I. 100 (kinh 136 ở trước). 23 Bản tiếng Anh của PTS: Worship, nghĩa là Đảnh lễ. 24 Xem s. L 136 (kinh 172 ở trước).

Đứng lên bậc Anh Hùng,
Bậc Chiến Thắng Chiến Trường,
Lãnh đạo đoàn lữ hành,
Không mắc nợ một ai.
Bộ hành khắp thế giới?
Thế Tôn hãy thuyết pháp9
Có những người sẽ hiểu.
VIII. KINH ĐẢNH LỄ HÀNG CƯ sĩ (GahaḶhavandanūsutta)25 (S I. 234)
264. Tại Sãvatthi. Ở đây... Thế Tôn nói:
Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka nói với người đánh xe Mãtali:
"Này Mãtali thân5 hãy thắng ngàn con ngựa khéo huấn luyện vào cỗ xe.
Chúng ta hãy đi đến vườn cảnh đê ngăm cnh."
"Thua vâng, Tôn giả.”
Này các Tỷ-kheo, người đánh xe Mãtali vâng đáp Thiên chủ Sakka. Sau khi thắng một ngàn con ngựa khéo huấn luyện vào cỗ xe, vị ấy liền báo với Thiên chủ Sakka:
"Thua Ngài, ngàn con ngựa khéo huấn luyện đã thắng vào cỗ xe. Nay Ngài hãy làm những gì Ngài nghĩ là hợp thòd.”
Này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka từ cung điện Vejayanta đi xuống, chắp tay và đảnh lễ các phương hướng.
Rồi này các Tỷ-kheo, người đánh xe Mãtali nói lên những bài kệ với Thiên chủ Sakka.
Bậc Tam minh lễ Ngài,
Tất cả Sát-đế-ly,
Ở trên cõi đất này,
Cũng đều đảnh lễ Ngài,
Kể cả Bốn Thiên Vương,
Bậc danh ximg Tam Thập.
Dạ-xoa ấy tên gì5

Vị mà Ngài đảnh lễ5
Này Thiên chủ Sakka?
[Sakka:]
Bậc Tam minh lễ ta,
Tấtcả Sát-đế-ly, ở trên cõi đất này?
Cũng đều đảnh lễ ta,
25 Tên kinh này và 2 kinh kế tiếp (265, 266) trong bản tiếng Anh của PTS dịch: Sakka 's Worshipping, nghĩa là Thiên chủ Sakka đảnh lễ.

11. TƯƠNG ƯNG SAKKA 279

Kể cả Bốn Thiên Vương9
Bậc danh xưng Tam Thập.
Nhưng ta chỉ đảnh lễ,
Bậc thành tựu giới luật,
Lâu ngày tu thiền định,
Chơn chánh hạnh xuất gia,
Thành đạt và chứng được,
Cứu cánh chơn Phạm hạnh.
Ngoài ra các gia chủ,
Làm công đức, giữ giới5
Nuôi dưỡng vợ đúng pháp,
Các cư sĩ như vậy,
Ta cũng sẽ đảnh lễ9
Hỡi này Mãtali!
[Mãtali:]
Phải, tôi cũng được nghe5 ở đời bậc Tối thượng,
Sakka? Ngài đảnh lễ. c
Những vị Ngài đảnh lễ,

Tôi cũng đêu đảnh lê,
Ôi này Vãsava!
[Thế Tôn:]
Maghavã nói vậy?
Vua Sujampati,
Đảnh lễ các phương xong,
Lên xe, dẫn đi đầu.
IX. KINH ĐẢNH LỄ BẬC ĐẠO SƯ (Satthãravandanãsutta) (S I. 235)
265. Ở Sãvatthi, tại Jetavana.
Thuở xua, này các Tỷ-kheo? Thiên chủ Sakka nói với người đánh xe Mãtali:

"Này Mãtali thân, hãy thăng ngàn con ngựa khéo huân luyện vào cô xe.
Chúng ta hãy đi đến vườn cảnh để ngắm cnh.”
"Thua vâng, Tôn giả."
Này các Tỷ-kheo, người đánh xe Mãtali vâng đáp Thiên chủ Sakka. Sau khi thắng một ngàn con ngựa khéo huấn luyện vào cỗ xe, vị ấy liền báo với Sakka:
"Thua Ngài, ngàn con ngựa khéo huấn luyện đã được thắng vào cỗ xe. Nay
Ngài hãy làm những gì Ngài nghĩ là hợp thời.^,
Này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka, từ cung điện Vejayanta đi xuống, chắp tay kính lễ Thế Tôn.

Rồi Mãtali, người đánh xe nói lên những bài kệ với Thiên chủ Sakka:
Thiên, nhân kính lễ Ngài,
Hỡi nàyVãsava!
Dạ-xoa ấy tên gi,
Vị mà Ngài đảnh lễ?
Này Thiên chủ Sakka?
[Sakka:]
Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác?
Đời này với chư thiên,
Bậc Đạo Sư tối thượng,
Vị ấy ta đảnh lễ,
Hỡi này Mãtali!
Những vị đã đoạn trừ,
Tham, sân và vô minh,
Bậc Lậu Tận, La-hán,
Vị ấy ta đảnh lễ.
Bậc Điều Phục Tham Sân,
Vượt khỏi màn vô minh,
Hoan hỷ đoạn tái sanh,
Các bậc thuộc Hữu học?
Không phóng dật5 tu học,
Vị ấy ta đảnh lễ,
Hỡi này Mãtali!
[Mãtali:]
Phải, tôi cũng được nghe,
Ở đời bậc Tối Thượng,
Sakka, Ngài đảnh lễ. c
Những vị Ngài đảnh lễ,
Tôi cũng đêu đảnh lê, ôi này Vãsava!

[Thế Tôn:]
Maghavã nói vậy,
Vua Sujampati,
Đảnh lễ Thế Tôn xong,
Lên xe, dân đi đâu.
X. KINH ĐẢNH LỄ CHÚNG TĂNG (Sanghavandanãsutta) (5.1. 235)
266. Ở Sãvatthi, tại Jetavana. Ở đây... Thế Tôn nói như sau:
Thuở xưa, này các Tỷ-kheo? Thiên chủ Sakka nói với người đánh xe Mãtali:
11. TƯƠNG ƯNG SAKKA «281

“Này Mãtali thân, hãy thắng ngàn con ngựa khéo huấn luyện vào cỗ xe.
Chúng ta hãy đi đến vườn cảnh để ngắm cảnh?5
"Thưa vang, Tôn gi"
Này các Tỷ-kheo, người đánh xe Mãtali vâng đáp Thiên chủ Sakka. Sau khi thắng một ngàn con ngựa khéo huấn luyện vào cỗ xe, vị ấy liền báo với Thiên chủ Sakka:
"Thưa Ngài? ngàn con ngựa khéo huân luyện đã được thăng vào cô xe. Ngài hãy làm những gì Ngài nghĩ là hợp thời."
Này các Tỷ-kheo? Thiên chủ Sakka từ cung điện Vejayanta đi xuống, chắp tay đảnh lễ chúng Tỷ-kheo.
Này các Tỷ-kheo, rồi người đánh xe Mãtali nói lên bài kệ với Thiên chủ Sakka:
Họ phải đảnh lễ Ngài,
Những người thân bất tịnh,
Chìm sâu trong thi thể5
Bị đói khát giày ví),
Có gì Ngài ưa thích,
Đối những vị xuất gia?
Hãy nói cho được biết,
Sở hành các ẩn sĩ5
Nhờ vậy chúng tôi nghe,
Được tiêng nói của Ngài,
Hỡi này Vãsava!
[Sakka:]
Hỡi này Mãtali!
Đối những vị xuất gia,
Điều khiến ta ua thích,
Khi họ từ làng về,
Họ đi không tham vọng5
Vựa lúa không cất chứa,
Không ghè5 không nồi niêu.

Những gì họ tìm kiếm,
Có người khác sẵn sàng.
Do vậy họ nuôi sống,
Theo cung cách tốt đẹp.
Họ là bậc hiền trí?
Khuyên nhủ lời tốt đẹp9
Hay họ giữ im lặng,
Trong tư thế trầm ữnh.
Chư thiên chiến tu-la5
282 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ I. THIÊN CÓ KỆ

Loài người cũng gây chiến,
Hỡi này Mãtali!
Không chiên giữa gây chiên,
Trầm tĩnh giữa đao gậy, m
Không châp giữa châp trước,
Vậy ta kính lễ họ,
Hỡi này Mãtali!
[Mãtali:]
Phải, tôi cũng được nghe,
Ở đời bậc Tối thượng,
Sakka, Ngài đảnh lễ..
Những vị Ngài đảnh lễ9
Tôi cũng đêu đảnh lê, ôi này Vãsava!
[Thế Tôn:]
Maghavã nói vậy5
Vua Sujampati,
Đảnh lễ Tăng chúng xong,
Lên xe, dân đi đâu.
11. TƯƠNG ƯNG SAKKA 283

in. PHẨM THỨ BA (T4TIY4K4GGA)

L KINH ĐOẠN DỨT (Chetvãsutta)26(y I. 237) 267. Ở Sãvatthi, tại Jetavana. Rồi Thiên chủ Sakka đi đến Thế Tôn; sau khi đến? đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên chủ Sakka nói len bài kệ với Thê Tôn: Đoạn vật gì được lạc? Đoạn vạt gì không sầu? Có một loại pháp gì5 Ngài tán đồng đoạn dứt, Tôn giả Gotama? [Thế Tôn:] Đoạn phẫn nộ được lạc. Đoạn phẫn nộ không sầu. Phẫn nộ với độc căn5 Với vị ngọt tối thượng, Pháp ấy, bậc Hiền Thánh, Tán đồng sự đoạn dứt. Đoạn pháp ấy, không sầu5 Hỡi này Vâsava! II. KINH XẤU XÍ (Dubbanniyasutta) (S. I. 237) 268. Ở Sãvatthi, tại Jetavana. Tại đây... Thế Tôn nói như sau: Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có một dạ-xoa xấu xí, thấp lùn9 bụng to (okotimaka) đến ngoi trên chỗ ngồi của Thiên chủ Sakka. Ở

đây, này các Tỷ-kheo, chư thiên ở Tam Thập Tam thiên bực tức, chán ghét, phẫn uất: 'Thật kỳ lạ thay! Thật là chưa từng có! Tên dạ-xoa xấu xí, thấp lùn? bụng to lại đến ngoi trên chỗ ngồi của Thiên chủ Sakka.” Nàỵ các Tỷ-kheo, chư thiên ở Tam Thập Tam thiên càng bực tức, chán ghét, phẫn uất bao nhiêu, thời dạ-xoa ấy càng đẹp hơn, càng dễ nhìn, càng dễ thương bấy nhiêu. Rồi này các -kheo, chư thiên ở Tam Thập Tam thiên đi đến Thiên chủ Sakka; sau khi đến5 nói với Thiên chủ Sakka:

26 B n tiếng Anh của PTS: What Must We Slay? nghĩa là Chủng ta phải đoạn dứt thứ gì? Kinh này được đề cập đến 4 lần. Xem s. I. 41 (kinh 71 ở trước); s. I. 47 (kinh 84 ở trước); s. I. 160 (kinh 187 ở trước).

"d đây5 này Tôn giả, có một dạ-xoa xấu xí, thấp lùn, bụng to đến ngồi trên chỗ ngồi của Ngài. Ở đây? này Tôn giả, chư thiên ở Tam Thập Tam thiên bực tức, chán ghét? phẫn uất: 'Thật kỳ lạ thay! Thật là chưa từng có! Dạ-xoa này xấu xí, thấp lùn, bụng to lại đến ngôi trên chỗ ngôi của Thiên chủ Sakka/ Nhưng này Tôn giả, chư thiên ở Tam Thập Tam thiên cang bực tức, chán ghét, phẫn uất bao nhiêu, thời dạ-xoa xấu xí, thấp lùn, bụng to ấy càng tốt đẹp5 càng dễ nhìn và càng dễ thương bấy nhiêu. Thưa Tôn giả, có phải dạ-xoa ấy sẽ trở thành dạ-xoa nuôi dưỡng bằng phẫn n?” Rồi này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka đi đến dạ-xoa nuôi dưỡng bằng phẫn nộ ấy; sau khi đến, đắp thượng y vào một bên vai, đầu gối phải quỳ trên đất, chắp tay vái dạ-xoa nuôi dưỡng bằng phẫn nộ và nói lên tên của mình ba làn: “Thua Tôn giả? tôi là Thiên chủ Sakka. Thưa Tôn giả, tôi là Thiên chủ Sakka. Thưa Tôn giả, tôi là Thiên chủ Sakka."27 Này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka càng nói lên tên của mình bao nhiêu, thời dạ-xoa ấy càng trở thành xấu xí, thấp lùn5 bụn^ to bấy nhiêu; và sau khi trở thành càng xẩu xí, càng thấp lùn, bụng to hơn, vị ay biến mất tại chỗ ấy. Này các Tỷ-kheo? Thiên chủ Sakka, sau khi ngồi xuống trên chỗ ngồi của mình5 làm cho hòa dịu chư thiên ở Tam Thập Tam thiên, ngay lúc ấy, nói lên những bài kệ này: Tam ta không dễ dàng5 Để cho bị thất trận, Không dễ bị lôi kéo, Trong xoáy nước phẫn nộ. Người biết đã từ lâu, Ta không còn phẫn nộ, Phẫn nộ không chân đứng, Một chỗ nào trong ta. Ta không nói ác ngữ, Vì phẫn nộ giận hờn, Và không có khen tặng, Những đức tánh của ta,28 Thấy được lợi ích mình, Ta tự thân chế ngự.

III. KINH ẢO THUẬT CỦA SAMBARA (Sambarimãyãsutta) (S I. 238) 269. Tại Sãvatthi... Thế Tôn nói như sau: -Này các Tỷ-kheo, thuở xưa A-tu-la vương Vepacitti bị bệnh, đau đớn, bị trọng bệnh.*

27 Xem s. I. 77 (kinh 122 ở trước). 28 Câu này có thể có hai nghĩa: Chớ có nói lên lời tán thán đức tánh của tôi và tôi không làm trái với lòng tin cua tôi.

Rồi này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka đi đến A-tu-la vương Vepacitti để hỏi thăm tình trạng bệnh hoạn.
Này các Tỷ-kheo? A-tu-la vương Vepacitti từ đằng xa trông thấy Thiên chủ

Sakka đi đến; thấy vậy5 liền nói với Thiên chủ Sakka:
"Này Thiên chủ? hãy chữa bệnh cho t6i."
"Này Vepacitti, hãy nói tôi biết ảo thuật của Sambara."
"Này Tôn giả5 hãy chờ tôi hỏi ý kiến các a-tu-la.59
Rồi này các Tỷ-kheo, A-tu-la vương Vepacitti hỏi ý kiến các a-tu-la:
"Chu Tôn giả, tôi có nên nói cho Thiên chủ Sakka ảo thuật của Sambara khong?"
"Thua Tôn giả5 Ngài không nên nói cho Thiên chủ Sakka ảo thuật của Sambara."
Rồi này các Tỷ-kheo, A-tu-la vương Vepacitti nói lên bài kệ này với Thiên chủ Sakka:
Ông thuộc dòng Magha,
Là Sakka? Thiên chủ,
Là chồng của Sujã5
Ảo thuật dắt dẫn đến,
Vực sâu của địa ngục,
Tại đây Sambara,
Đã sống một trăm năm.
IV. KINH PHẠM TỘI (Accayasutta)29 (S. I. 239) 270. Ở Sãvatthi... Lúc bấy giờ, hai Tỷ-kheo cãi lộn nhau. Ở đây, một Tỷ-kheo phạm tội, Tỷ- kheo ấy phát lộ tội phạm là tội phạm trước mặt Tỷ-kheo kia. Tỷ-kheo kia không chấp nhận. Rôi nhiêu Tỷ-kheo đi đên Thê Tôn; sau khi đen, đảnh le The Tôn rôi ngôi xuống một bên. Ngồi xuống một bên5 các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: Ở đây, bạch Thế Tôn, có hai Tỷ-kheo cãi lộn nhau. Một Tỷ-kheo phạm tội. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo ấy phát lộ tội phạm là tội phạm trước mặt Tỷ-kheo kia. Tỷ-kheo kia không chấp nhận. -Này các Tỷ-kheo5 hai Tỷ-kheo này là ngu si: Một vị không thấy phạm tội là phạm tội, một vị không chấp nhận phát lộ tội phạm đúng pháp. Này các Tỷ- kheo, hai vị Tỷ-kheo này là ngu si. Này các Tỷ-kheo, hai Tỷ-kheo này là sáng suốt: Một vị thấy phạm tội là phạm tội, một vị chấp nhận phát lộ tội phạm đúng pháp. Này các Tỷ-kheo5 hai vị Tỷ-kheo này là sáng suốt.

29 Bản tiếng Anh của PTS: Gentleness at Offence, nghĩa là Tha thứ lỗi lầm.

Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka, để làm hòa dịu chư thiên ở
Tam Thập Tam thiên tại hội trường Sudhamma, ngay trong lúc ấy, nối lên bài kệ này:
Hãy nhiếp phục phẫn nộ,
Giữ tình bạn không phai.
Không đáng mắng, chớ mắng.
Không nên nói hai lưỡi.
Phẫn nộ đối người ác5
Như núi đè bẹp người.
V. KINH KHÔNG PHẪN Nộ (AkkodhasuttaÝ^ (S. I. 240)
27L Như vầy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở Sãvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anãthapindika (Cấp Cô Độc).

o đây, The Ton gọi các Tỷ"kheo... The Ton nói như sau:

Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka, để làm hòa dịu chư Thiên ở Tam Thập Tam thiên tại hội trường Sudhamma, ngay trong lúc ấy, nói lên bài kệ này:

Chớ để lòng phẫn nộ,
Nhiếp phục chi phối người!
Chớ để lòng sân hận5
Đối trị với sân hận!
Không phẫn nộ, vô hại,
Bậc Thánh thường an trú.
Phẫn nộ đối người ác,
Như núi đè bẹp người.

30 Bản tiếng Anh của PTS: Mildness (and Kindness), nghĩa là Hòa nhã (và Tử tế).

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.